

Số: /BC-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn từ năm 2016 đến nay

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2022, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát tình hình thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn (*sau đây viết tắt là Nghị định số 116 của Chính phủ*); Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định cụ thể một số nội dung Nghị định số 116 và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 54 của HĐND tỉnh*).

Trong các ngày 24, 26, 27 và 30/5/2022, Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã giám sát trực tiếp tại: Trường PTDTBT THCS Nghiên Loan, Trường PTDTBT THCS Xuân La, Trường THPT Bộc Bó, Trường THCS Phúc Lộc, Trường THCS Bành Trạch, Trường THPT Ba Bể, Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Kim Hỷ, Trường Tiểu học và THCS Lương Thượng, Trường PTDTBT Tiểu học Văn Vũ, Trường PTDTBT THCS Văn Vũ; UBND các xã: Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó (*huyện Pác Nặm*), Phúc Lộc, Bành Trạch (*huyện Ba Bể*); Văn Vũ, Lương Thượng, Kim Hỷ (*huyện Na Rì*); UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện: Pác Nặm, Ba Bể, Na Rì. Giám sát gián tiếp thông qua xem xét báo cáo đối với UBND các huyện: Ngân Sơn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn. Trên cơ sở giám sát trực tiếp và xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi Nghị định số 116 của Chính phủ có hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện như: Văn bản giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai thực hiện Nghị định số 116 của Chính phủ; Công văn số 5423/UBND-KGVX ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ hướng dẫn các các đơn vị tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho học sinh...

Đối với Nghị quyết số 54 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện sau: Công văn số 5427/UBND-KGVX ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và một số chính sách

hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2421/SGDDT-KHTC ngày 08/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh. Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức tập huấn cho lãnh đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh về triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh (*trong đó có Nghị định số 116 của Chính phủ và Nghị quyết số 54 của HĐND tỉnh*) vào đầu năm học mới...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về tình hình thực hiện Nghị định số 116 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2021-2022, toàn tỉnh đã thực hiện các chính sách đảm bảo đúng quy định, tổng kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ là 387.155.409.000đ (*ba trăm tám mươi bảy tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng*); số học sinh được hỗ trợ là 65.695 học sinh với tổng số gạo hỗ trợ: 8.552.019 kg; Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở: Từ năm 2016 đến tháng 4 năm 2022, số học sinh được hỗ trợ tiền ăn: 109.596 học sinh, tổng kinh phí là 333.831.193.000 đồng; số học sinh được hỗ trợ tiền ở 65.654 học sinh, tổng kinh phí là 51.072.303.000 đồng; Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa dụng cụ thể dục thể thao, văn hóa: 1.516.362.000 đồng; Hỗ trợ kinh phí mua tủ thuốc dùng chung: 735.551.000 đồng.

b) Về phổ biến chính sách

Tại các địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các văn bản liên quan đến chính sách hỗ trợ học sinh bán trú tới tất cả các nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý. Ngay từ đầu năm, các nhà trường đã tổ chức tuyên truyền phổ biến, thông báo đến tất cả phụ huynh học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách; phối hợp với UBND cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ bán trú; tổ chức rà soát, lập danh sách học sinh đủ điều kiện được hỗ trợ trình Hội đồng xét duyệt của nhà trường xem xét và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt.

Tồn tại, hạn chế: Công tác phối hợp, phổ biến chính sách giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã và các trường học còn hạn chế, một số phụ huynh chưa nắm được quy định về chính sách nên còn khó khăn trong việc lập hồ sơ cho học sinh cũng như chưa phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Trình tự, thủ tục xét duyệt

Các đơn vị đã thực hiện việc thống kê, lập danh sách, làm hồ sơ, thủ tục theo quy định theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, cụ thể: Vào đầu năm học, các nhà trường tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (*hoặc người giám hộ hợp pháp*) và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp cho nhà trường.

Đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở, sau khi nhận đủ hồ sơ của học sinh các trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình UBND cấp huyện phê duyệt. Đối với học sinh THPT, sau khi nhận đủ hồ sơ của học sinh các trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt. Sau khi có kết quả phê duyệt, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách tới các nhà trường để thông báo công khai.

Tồn tại, hạn chế: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 116 của Chính phủ: “*Mỗi đối tượng nộp 01 bộ hồ sơ cho 01 lần đầu khi đề nghị xét, cấp trong cùng một trường, riêng trường hợp thuộc hộ nghèo phải nộp bổ sung giấy tờ chứng minh là hộ nghèo theo từng năm học*”. Tuy nhiên, một số đơn vị, việc xét duyệt được thực hiện nhiều lần trong một năm học, đây là thủ tục không cần thiết, gây lãng phí thời gian cho cha, mẹ học sinh và nhà trường; việc tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ chưa thực hiện thống nhất theo quy định có đơn vị thực hiện đầu năm học, đơn vị thực hiện giữa năm học dẫn đến UBND huyện phê duyệt chậm đây là nguyên nhân dẫn đến thực hiện việc chi trả chính sách chậm cho học sinh.

d) Việc thẩm định, lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý học sinh gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn về việc xây dựng dự toán, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý học sinh. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thẩm định, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính trình UBND tỉnh.

Đối với trường trực thuộc huyện/thành phố, căn cứ số lượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho học sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện/thành phố tổng hợp trình UBND huyện/thành phố.

Việc xây dựng dự toán, giao dự toán dựa trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kinh phí năm hiện hành, dự toán xây dựng có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán để thực hiện.

Tồn tại, hạn chế: Việc giao dự toán cho các trường học thuộc UBND huyện một số đơn vị thực hiện chậm gây khó khăn cho việc chi trả cho học sinh; thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng cơ bản đầy đủ, nhưng chưa kịp thời, cụ thể: Theo quy định tại. Tại điểm d, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 116 nêu rõ “*Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng*”. Tuy nhiên, hầu hết các trường không chi trả, cấp phát hàng tháng cho học sinh theo quy định mà chi trả vào cuối học kỳ.

e) Về cơ sở vật chất đối với trường PTDTBT và trường có học sinh ở bán trú: Nhìn chung, các trường có học sinh ở bán trú đều được đầu tư cơ bản về cơ sở vật chất.

Tồn tại, hạn chế: Một số trường cơ sở vật chất cho học sinh ở bán trú còn nhiều khó khăn, đặc biệt là Trường PTDTBT THCS Nghiên Loan (*huyện Pác Nặm*) không có nhà kho bảo quản gạo, cán bộ, giáo viên phải nhường nhà công vụ để học sinh sử dụng, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng từ lâu đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng... tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường.

g) Công tác tiếp nhận gạo, quản lý, phân phối cho học sinh được hưởng: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Cục dự trữ Nhà nước khu vực Bắc Thái (*đơn vị được Tổng Cục dự trữ Nhà nước giao thực hiện cấp gạo*) xây dựng kế hoạch giao nhận gạo. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác giao nhận, bảo quản và cấp cho học sinh: Khi thực hiện giao nhận có cân, kiểm tra chất lượng gạo, lấy mẫu gạo để lưu trữ và được lập biên bản trong quá trình thực hiện. Quá trình giao nhận gạo giữa các đơn vị, Sở đã cử chuyên viên tham gia giám sát; chỉ đạo các đơn vị bố trí kho bãi, phương tiện, nhân lực để bốc xếp, giao nhận, thực hiện bảo quản gạo, tổ chức cấp phát cho học sinh kịp thời đúng quy định; khi thực hiện giao gạo phải thực hiện lập danh sách cấp gạo hỗ trợ cho học sinh, có ký nhận đầy đủ. Trong một năm học, thực hiện cấp gạo cho các đơn vị vào 03 đợt (*Đợt 1 cấp vào tháng 9 hoặc tháng 10, đợt 2 cấp vào tháng 11 hoặc tháng 12, đợt 3 cấp vào tháng 2 hoặc tháng 3*).

Về phương thức vận chuyển và giao nhận gạo, tại điểm b khoản 3 Điều 8, Nghị định số 116 của Chính phủ quy định: “*Đơn vị tiếp nhận gạo của tỉnh tổ chức vận chuyển gạo dự trữ quốc gia từ trung tâm quận, huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đến các trường học, cấp phát cho các đối tượng được hỗ trợ*”. Qua giám sát cho thấy, Sở Giáo dục và Đào tạo đã sử dụng kinh phí được giao dự toán hàng năm thanh toán tiền vận chuyển gạo cho các trường trực thuộc Sở; đối với các trường Tiểu học và THCS thuộc quản lý của huyện, một số huyện Phòng Giáo dục và Đào tạo thanh toán kinh phí vận chuyển gạo đến trung tâm các huyện và đến các nhà trường. Về chất lượng gạo, qua giám sát, các trường đều đánh giá chất lượng gạo được cấp từ đơn vị dự trữ gạo quốc gia là tốt, không bị mốc, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tồn tại, hạn chế: Ngày 06/12/2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5423/UBND-KGVX về việc thực hiện hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ, theo đó đã chỉ đạo UBND các huyện thực hiện vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các trường học thuộc đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, qua giám sát, việc thực hiện chi trả kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các trường học chưa thực hiện đồng bộ, có địa phương sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục của huyện để chi trả cho đơn vị vận chuyển gạo, có địa phương nhà trường phải sử dụng kinh phí chi thường xuyên của đơn vị để chi trả.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách:

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch thực hiện công tác thanh tra các cơ sở giáo dục trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc, trong đó có thanh tra việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh: Từ năm học 2016-2017, tổ chức 12 cuộc thanh tra có nội dung về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh. Ngoài ra, trong năm học Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép việc kiểm tra thực hiện chế độ chính sách cho học sinh trong các đợt kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở giáo dục. Trong các đợt giao nhận gạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử chuyên viên phụ trách thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao nhận gạo tại các đơn vị.

Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát cơ bản các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách theo quy định.

2. Về thực hiện Nghị quyết số 54 ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định cụ thể một số nội dung Nghị định số 116 và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh

Qua 05 năm thực hiện quy định điều kiện xác định học sinh được phép ở lại trường do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, hầu hết các địa phương đều đánh giá tương đối phù hợp, tạo điều kiện cho các em học sinh yên tâm học tập, giảm bớt khó khăn cho các em khi đến trường, giúp học sinh nâng cao chất lượng học tập, giảm đáng kể tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh lưu ban, chất lượng học tập nâng lên. Tuy nhiên, một số trường học tại các huyện vùng cao như huyện Pác Nặm cho rằng việc quy định khoảng cách tại Nghị quyết số 54 của HĐND tỉnh chưa phù hợp với điều kiện tại địa phương, khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày thì việc đi lại đối với học sinh càng gặp nhiều khó khăn và đề nghị tiếp tục quy định giảm khoảng cách hơn nữa để tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội ở bán trú.

Việc thực hiện khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh đã giúp các nhà trường chủ động trong việc thuê hợp đồng làm việc nấu ăn cho học sinh. Việc hỗ trợ tiền điện thấp sáng cho học sinh ở bán trú và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý học sinh ở bán trú theo đánh giá của các đơn vị đã cơ bản phù hợp với thực tế, góp phần giảm gánh nặng tài chính và động viên tinh thần cán bộ, giáo viên, nhân viên cho các nhà trường.

Tồn tại, hạn chế: việc cấp kinh phí phục vụ nấu ăn chưa kịp thời, do vậy các nhà trường rất khó khăn trong việc tìm thuê người nấu ăn cho học sinh.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố quan tâm công tác tuyên truyền cho nhân dân về các chế độ, chính sách của Chính phủ để người dân hiểu và nắm rõ.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường để đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện khác để các nhà trường thực hiện tốt công tác bán trú.

- Chỉ đạo thực hiện chi trả, cấp phát tiền ăn và tiền nhà ở hằng tháng theo đúng quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 116 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện chi trả các nội dung hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đối với việc xét duyệt học sinh hưởng chính sách hỗ trợ, đề nghị hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 116 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương lập danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách đảm bảo đúng thời gian quy định và chi trả kịp thời cho học sinh từng tháng theo quy định tại Nghị định số 116 của Chính phủ.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo thực hiện nội dung chi trả kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các trường học thống nhất, đúng quy định.

3. Đối với UBND huyện:

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường PTDTBT và trường có học sinh ở bán trú để đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học. Rà soát các trường đủ điều kiện để chuyển loại hình trường thành trường Phổ thông dân tộc bán trú.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung chi trả kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các nhà trường thống nhất, đúng quy định. Không để các nhà trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên để chi trả tiền vận chuyển gạo.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các trường học thực hiện lập dự toán; quản lý và chi trả kinh phí hỗ trợ cho học sinh theo đúng quy định.

- Sớm thẩm định, phê duyệt danh sách học sinh thuộc diện được hưởng chính sách khi nhận được văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các trường học nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, xét duyệt hồ sơ học sinh bán trú hưởng chế độ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho học sinh tại trường có nấu ăn bán trú.

4. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường lập dự toán kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện về trường; sớm tổng hợp danh sách, lập hồ sơ học sinh được hỗ trợ để thẩm định, phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

- Chủ động tham mưu cho UBND huyện phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ đảm bảo đúng thời gian; giao dự toán cho các trường đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn và Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định cụ thể một số nội dung Nghị định số 116 và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay của HĐND tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Chuyên trách các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện: Pác Nặm, Ba Bể, Na Rì;
- Các trường học thuộc đối tượng giám sát tại thông báo số 59/BTD-TH ngày 18/5/2022 của Ban Dân tộc;
- LĐVP;
- Lưu VT, HS.

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Văn Vĩnh